TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 243/2026/QĐST-HNGĐ	*Sơn Tây, ngày 29 tháng 04 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 198/2026/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Châu G, sinh ngày 20/08/1989;

CCCD: 001089004130.

Nơi thường trú: Thôn T, xã P, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Q, sinh ngày 25/10/1995;

CCCD: 001195039561.

Nơi thường trú: Thôn T, xã P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Châu G và chị Nguyễn Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Châu G và chị Nguyễn Thị Q có 02 con chung là Nguyễn Kiều T, sinh ngày 17/03/2015 và Nguyễn Kiều T, sinh ngày 07/06/2017.

Anh Nguyễn Châu G, chị Nguyễn Thị Q thỏa thuận anh G nuôi cháu Nguyễn Kiều T, chị Q nuôi cháu Nguyễn Kiều T cho đến khi cháu T, cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Châu G và chị Nguyễn Thị Q hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh Nguyễn Châu G và chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh Nguyễn Châu G và chị Nguyễn Thị Q xác định không có nợ chung.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Châu G tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Nguyễn Châu G đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005761 ngày 11/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Trả anh Nguyễn Châu G số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 9 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 9 - Hà Nội;
- UBND xã Đoài Phương, thành phố Hà Nội (GCNKH số 68, quyển số 01/2024, ngày 15/08/2014 của UBND xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Doãn Văn Tuyến